

# Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong các trường mầm non thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo hướng xây dựng nhà trường hạnh phúc

Văn Thị Nguyên\*

\*Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội

Email: nguyennpgdst1974g@gmail.com

Received: 6/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

**Abstract:** The research focuses on providing measures to improve the quality of management of life skills education activities for preschool children in preschools in Son Tay town and Hanoi city in the direction of building happy schools. Measures proposed include: Identifying the basic life skills of current preschool children; Plan life skills education for children in preschools to meet current educational innovation requirements and organize good coordination between forces at school, family and society in implementing education. Educating life skills for children in preschools.

**Keywords:** Life skills, life skills education, management of life skills education activities, kindergarten children, happy schools

## 1. Mở đầu

Giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho trẻ mầm non (MN), đặc biệt là trẻ ở độ tuổi mẫu giáo hiện nay đang là một trong những yếu tố được cả xã hội quan tâm, coi trọng bởi nó hết sức quan trọng và cần thiết trong việc hình thành nhân cách và phát triển năng lực của trẻ. KNS giúp trẻ giàu lòng thương yêu, biết quan tâm nhường nhịn những người xung quanh, thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên, thông minh, ham hiểu biết, yêu thích cái đẹp, quý trọng cái đẹp, cần được giáo dục chăm sóc trẻ có một số kỹ năng sơ đẳng như: quan sát, ghi nhớ, so sánh, phân tích, tổng hợp, suy luận, phán đoán để trẻ sẵn sàng để bước vào giai đoạn giáo dục phổ thông.

Thị xã Sơn Tây là một địa phương trực thuộc TP Hà Nội. Vài năm trở lại đây, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tập trung chỉ đạo các cơ sở định hướng kế hoạch xây dựng nhà trường hạnh phúc (NTHP), kết hợp với các chương trình giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS cho trẻ mẫu giáo tại các trường MN trên địa bàn thị xã theo hướng xây dựng NTHP còn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức. Nghiên cứu này nhằm xác định một số biện pháp nhằm quản lý HĐGD này, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các nhà trường.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Kỹ năng sống: Kỹ năng là khả năng thao tác của con người vào thực hiện một công việc nào đó nhằm tạo ra được kết quả như mong đợi. Theo Tổ chức Y tế

thế giới (WHO), “Kỹ năng sống là khả năng có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày” (WHO, 1997). Nhìn nhận dưới góc độ Tâm lý học, Nguyễn Quang Uẩn (2008) lại thấy: “Kỹ năng sống là tổ hợp phức tạp của một hệ thống các kỹ năng nói lên năng lực sống của con người, giúp con người thực hiện công việc và tham gia vào cuộc sống hàng ngày có kết quả, trong những điều kiện xác định của cuộc sống” (Nguyễn Quang Uẩn, 2008).

- Khái niệm kỹ năng sống (KNS) của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi: Kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi là khả năng cá nhân trẻ 5- 6 tuổi có được thông qua giáo dục hoặc trải nghiệm thực tiễn, giúp cho trẻ ứng xử tích cực, hiệu quả đáp ứng được với các yêu cầu của môi trường học tập trong nhà trường, yêu cầu của môi trường sống trong gia đình và yêu cầu của môi trường xã hội, để sống mạnh khỏe và an toàn

- Nhà trường hạnh phúc (NTHP): là nơi học sinh, GV & cán bộ nhân viên cảm thấy được yêu thương, được an toàn, được tôn trọng, được hiểu và có giá trị.

- Quản lý HĐGD KNS cho trẻ mẫu giáo trong các trường MN theo hướng xây dựng NTHP: là tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý một cách gián tiếp và trực tiếp nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra

2.2. Một số biện pháp quản lý HĐGD KNS cho trẻ mẫu giáo trong các trường MN thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội theo hướng xây dựng NTHP

2.2.1. Xác định các KNS cơ bản của trẻ MN hiện nay  
Biện pháp này nhằm xác định KNS cơ bản cho trẻ

giúp người quản lý và GV đi đúng hướng trong quá trình quản lý HĐGD KNS, giúp trẻ có đủ KNCT hòa nhập được tốt nhất vào cuộc sống tại thời điểm mà trẻ đang sống, mang lại ý nghĩa thiết thực cho sự phát triển cả về thể chất lẫn tâm hồn của trẻ.

- Nội dung biện pháp: Xác định được các KNCT cho trẻ để phù hợp với đời sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Đảm bảo cho trẻ có cuộc sống thật ý nghĩa, an toàn và phát triển theo kịp với sự phát triển của xã hội. Một số nhóm kỹ năng cơ bản dành cho trẻ bao gồm: Kỹ năng tự phục vụ; Kỹ năng tự bảo vệ bản thân; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng về nhận thức.

### 2.2.2. Cách thức thực hiện

- Khảo sát thực tế về KNS của trẻ tại các trường MN bằng nhiều hình thức khác nhau như sau:

+ Lấy ý kiến GV, cha mẹ trẻ về các KNS của trẻ hiện nay cần có để phù hợp với điều kiện sống hiện tại bằng nhiều hình thức như phỏng vấn trực tiếp, Phát phiếu xin ý kiến ngắn gọn về các KNS của trẻ.

+ Xây dựng các KNCB cho trẻ 5- 6 tuổi sau đó cho trẻ trải nghiệm trong và ngoài giờ học. GV ghi lại kết quả cũng như quá trình thực hiện xem có thuận lợi hay khó khăn gì. Qua đó đưa ra bài học rút kinh nghiệm điều chỉnh cho phù hợp.

+ Cuối mỗi tuần họp với tổ GV lấy ý kiến phát biểu từ thực tế của GV có kinh nghiệm và tâm huyết.

+ Cho trẻ trải nghiệm người quản lý quan sát trực tiếp rút ra bài học và điều chỉnh các kỹ năng sao cho phù hợp với đa phần lứa tuổi trong độ tuổi mình yêu cầu.

+ Đánh giá và rút kinh nghiệm chung sau 1 tháng toàn trường phát huy tinh tích cực. Điều chỉnh những khó khăn cho phù hợp bằng những hình ảnh quay phim hoặc chụp ảnh cho tất cả ĐNGV cùng theo dõi và rút kinh nghiệm cho quá trình thực hiện tiếp theo.

### 2.2.3. Lập kế hoạch GDKNS cho trẻ ở các trường MN đáp ứng với yêu cầu đổi mới GDMN

Biện pháp này giúp cho các nhà trường có cái nhìn tổng quát về nội dung chương trình, tránh bỏ sót nội dung cũng như lựa chọn các HĐGD KNS đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của chương trình, đưa chất lượng giáo dục của nhà trường đi đúng hướng và ngày càng phát triển.

Nội dung biện pháp

- Quản lý việc XDKH HĐGD KNS cho trẻ 5- 6 tuổi của cả năm, các chủ đề, kế hoạch tuần và kế hoạch hoạt động hàng ngày, kế hoạch ngày hội, ngày lễ.

- Tăng cường giám sát chặt chẽ công tác soạn bài, chuẩn bị giờ lên lớp và thực hiện hoạt động của GV. Chỉ đạo GV khi soạn bài phải xác định rõ mục đích, yêu cầu của chương trình, xác định kỹ năng, nhận thức, phát triển năng lực trí tuệ, óc quan sát... cần rèn

cho trẻ, nêu rõ từng hoạt động của cô và trẻ, xác định kiến thức trọng tâm cần cung cấp, sắp xếp thứ tự logic, có minh họa hình ảnh sinh động, gắn gũi với đời sống thực tế, luôn kích thích trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

- Tăng cường quản lý giờ đứng lớp cũng như các HĐGD khác của GV bằng việc tổ chức dự giờ, thăm lớp, thao giảng chuyên đề đột xuất hoặc thường kì.

- Tăng cường quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn của GV, đặc biệt là khối mẫu giáo.

- Tăng cường nề nếp sinh hoạt chuyên môn cho GV. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề, các hoạt động tập thể, hội thảo, hội thi, ngày hội, ngày lễ nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho GV trong giáo dục KNS cho trẻ. Đảm bảo chế độ sinh hoạt tổ, phân công GV giỏi kèm cặp giúp đỡ GV mới vào ngành, GV còn yếu.

- Tăng cường đổi mới phương pháp của GV. Cần tổ chức cho GV tiếp cận phương pháp dạy học mới thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tham khảo tài liệu, dự các buổi tổ chức đi tham quan thực tế học tập kinh nghiệm, dạy theo chuyên đề, cho GV thảo luận, trao đổi kinh nghiệm và rút ra những phương pháp dạy học, hình thức dạy học phù hợp từng hoạt động với từng độ tuổi của trẻ là việc làm cần thiết mà cán bộ quản lý cần quan tâm.

- Cách thức thực hiện

- Các trường cần nắm vững và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản quy định, nhiệm vụ, yêu cầu của Bộ, Sở, phòng GD&ĐT về nội dung chương trình dạy đến với cán bộ, GV trong toàn trường

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu thi đua trong từng học kỳ của năm học, xác định các biện pháp thực hiện, thời gian hoàn thành, cụ thể hóa bằng kế hoạch học kì, tháng, tuần, ngày. Yêu cầu GV soạn kế hoạch theo nhóm lớp chung, cần xác định nội dung kiến thức trọng tâm, phương pháp tổ chức và phương tiện dạy học và vui chơi cho trẻ phù hợp với đặc trưng lứa tuổi và địa phương.

- Các trường thường xuyên giám sát, kiểm tra để biết được tiến trình và hiệu quả công việc, ngoài ra cần phải bồi dưỡng cho GV kỹ năng quan sát, đánh giá khả năng của trẻ trong từng hoạt động, sử dụng các kết quả đánh giá để điều chỉnh nội dung các HĐGD KNS, có kiến thức để tự xây dựng chương trình.

- Thường xuyên KTĐG việc thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của GV để có phương án điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế của nhà trường.

### 2.2.4. Tổ chức phối hợp tốt giữa các lực lượng ở nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện giáo dục KNS cho trẻ ở các trường MN

Sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và các lực lượng xã hội giúp trẻ đạt hiệu quả về KNS một cách tốt nhất ở mọi lúc mọi nơi. Gia đình, nhà trường và xã hội luôn được coi là “tam giác” giáo dục quan trọng đối với mỗi đứa trẻ trong HĐGD KNS cho trẻ. Mỗi môi trường đều mang lại những giá trị khác nhau trong quá trình hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Sự tương quan của ba lực lượng này càng mật thiết thì hiệu quả của giáo dục KNS nói riêng và quản lý hoạt động này nói chung càng cao.

#### - Nội dung biện pháp

Tăng cường công tác tham mưu với các cấp chính quyền, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là giáo dục KNS cho trẻ MN. Cần có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên liên tục ở mọi thời điểm và là quá trình lâu dài. Giáo dục KNS không phải của riêng nhà trường mà đây là nhiệm vụ chung của toàn xã hội. Do đó, mỗi môi trường giáo dục cần có ý thức sẵn sàng phối hợp và chủ động trong vấn đề giáo dục KNS cho trẻ MN đặc trẻ.

#### - Cách thức thực hiện biện pháp

Ban giám hiệu nhà trường cần xây dựng kế hoạch phối hợp với gia đình, và cộng đồng trong việc giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt ở một số các trường MN tư thục có hội đồng quản trị. Đối với việc giáo dục trẻ mẫu giáo tại các trường MN trên địa bàn thị xã Sơn Tây, không chỉ có chăm sóc, hoặc kiến thức mà KNS cần thiết cũng vô cùng quan trọng khi trẻ tham gia theo học tại trường. Việc kết hợp nhà trường với gia đình và xã hội cũng khiến nhà trường kêu gọi được nguồn đầu tư trong quá trình thực hiện giáo dục KNS cho trẻ. Có như vậy việc tổ chức các hoạt động này mới đạt hiệu quả mong muốn.

Quản lý tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục nhằm rèn luyện và hình thành cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, năng lực thực tiễn trong việc giáo dục KNS cho trẻ. Triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền cho cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh hoặc thư ngỏ gửi trực tiếp cho từng cha mẹ học sinh. GV xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong các góc tuyên truyền hoặc trên các bảng hiệu. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc của cha mẹ học sinh trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm và tầm quan trọng của việc giáo dục KNS của trẻ cho toàn thể cán bộ, GV nhà trường trong các buổi họp giao ban trong tuần, trong tháng. Tạo môi trường tốt nhất, phù hợp với hoạt động giáo dục KNS cho trẻ, quan sát, nhận xét trao đổi với GV về con mình thực hiện KNS ở tại gia đình hoặc khi đi cùng bố mẹ nhằm giúp

đỡ con trong quá trình giáo dục kỹ năng sống. Thường xuyên chủ động cung cấp thông tin về tình hình sức khỏe, tâm sinh lý của trẻ ở nhà, diễn biến tâm lý, tình cảm của con em mình cho nhà trường, thông qua GV. Đưa ra những nhận xét, đánh giá của gia đình về kết quả thực hiện KNS của con mình cho GV ở lớp, phối kết hợp với GV để điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

Chính quyền địa phương cần quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo các điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chăm sóc giáo dục KNS cho các nhà trường MN. Tuyên truyền vai trò, tầm quan trọng cho nhân dân trong việc giáo dục KNS cho con em mình đặc biệt là trẻ mẫu giáo, thông qua các buổi họp, loa đài của phường Tạo điều kiện cho các trường, lớp thực hiện tốt giáo dục KNS cho trẻ. Động viên khuyến khích kịp thời các trường lớp MN thực hiện KNS tốt nhất thông qua việc kiểm tra giám sát liên ngành.

### 3. Kết luận

Quản lý giáo dục KNS tại các trường MN trên địa bàn thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay đối với các Phòng, Ban liên quan cũng như CBQL nhà trường. Trên cơ sở đã tìm hiểu về vấn đề này, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số biện pháp nhằm giúp quản lý hoạt động trên cho trẻ mẫu giáo tại thị xã Sơn Tây và có thể tham khảo cho các địa phương khác. Mỗi biện pháp nêu trên đều có những ưu điểm riêng, có vai trò tác động khác nhau, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục KNS trong nhà trường. Tùy vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà có sự ưu tiên, xác định trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt để phát huy được tối đa hiệu quả của các biện pháp.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32-TT-BGDĐT về ban hành chương trình GD tổng thể*. Hà Nội
2. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.1
3. Trinh Dân, Nguyễn Thị Hòa (1993), *Giáo dục học MN*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
4. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương (2012), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.81
5. Nguyễn Quang Uẩn (2008), *Khái niệm KNS xét theo góc độ Tâm lý học*, Tạp chí Tâm lý học, số tháng 6, tr.1-4
6. Tổ chức Y tế Thế giới WHO (1997), *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*, Geneva